

Bản án số: 154/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Chuyết.
- Ông Cao Trung Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/11/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Xóm 4, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Duy T, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: Xóm 4, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định (địa chỉ: Thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định).

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh T vắng mặt do đang chấp hành cai nghiện bắt buộc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Duy T vào ngày 22/02/2010 tại UBND xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh T mắc nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không chăm lo đến gia đình. Sau đó anh T bị bắt về tội Tàng

trữ trái phép chất ma túy tại quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Sau khi chấp hành án xong, anh T vẫn nghiện ma túy và đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên làm đơn xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Duy A, sinh ngày 26/11/2010 và Trần Bảo V, sinh ngày 30/01/2017. Hiện nay con chung đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H nhận nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, công nợ: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Trần Duy T trình bày:

Trong thời gian kết hôn, giữa vợ chồng anh không nảy sinh mâu thuẫn gì. Nếu ly hôn, anh xin nhận nuôi dưỡng cả hai con chung là Trần Duy A và Trần Bảo V. Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trần Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị H là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Trần Duy T đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của TAND huyện Trực Ninh, tuy nhiên do T đang chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định nên không thể có mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung

2.1. Về tình cảm: Chị Trần Thị H kết hôn với anh Trần Duy T vào ngày 22/02/2010 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không chăm lo đến gia đình. Sau khi chấp hành án về tội ma túy, anh T không thay đổi, vẫn nghiện ma túy và hiện nay đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã xảy ra từ lâu và ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H xin được ly hôn với anh T là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Duy A, sinh ngày 26/11/2010 và Trần Bảo V, sinh ngày 30/01/2017.

HĐXX xét thấy: Hiện nay các con chung của vợ chồng anh T, chị H đều đang ở cùng với chị H và đều đang đi học. Chị H có chỗ ở, có việc làm, thu nhập ổn định nên chị H có đầy đủ các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Hiện nay anh T đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Nam Định nên không thể nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, yêu cầu nhận nuôi dưỡng cả 02 con chung của chị H là chính đáng, phù hợp với thực tế nên được chấp nhận.

Xét việc chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

2.3. Về tài sản, công nợ: Đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Xử lý hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Trần Duy T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Duy A, sinh ngày 26/11/2010 và Trần Bảo V, sinh ngày 30/01/2017 (*hiện nay các con chung đang ở với chị H*). Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị H nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002120 ngày 24/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Trần Thị H và anh Trần Duy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã Tân Trinh;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bùi Văn Dũng